

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT THÁNG 8/2026

Thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên FTA tăng trưởng tích cực trong 7 tháng đầu năm 2026

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Hà Nội, tháng 8/2026

Thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên FTA tăng trưởng tích cực trong 7 tháng đầu năm 2026

Các Hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong việc mở rộng thị trường và thúc đẩy hoạt động thương mại của Việt Nam. Số liệu thống kê cho thấy, trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam với các thị trường thành viên FTA đều duy trì đà tăng trưởng khả quan. Tuy nhiên, cán cân thương mại giữa các thị trường FTA có sự phân hóa rõ nét, với những thị trường mang lại thặng dư thương mại lớn, trong khi một số khu vực vẫn ghi nhận mức nhập siêu rất cao.

Theo thống kê từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA đạt 33,56 tỷ USD, tăng 3,64% so với tháng trước và tăng 24,63% so với cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 49,82 tỷ USD, tăng 5,31% so với tháng 6 và tăng 39,52% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu đạt 206,76 tỷ USD, tăng 21,27%, nhập khẩu đạt 303,52 tỷ USD, tăng 33,78% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong số các FTA đang thực thi, các thị trường tham gia Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) tiếp tục là thị trường thương mại lớn nhất của Việt Nam ở cả chiều xuất khẩu và nhập khẩu. Trong tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu sang các nước thành viên RCEP đạt 18,36 tỷ USD, tăng 1,67% so với tháng trước và tăng 25,84% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 7 tháng đầu năm, xuất khẩu đạt 113,83 tỷ USD, tăng 22,81%, cao hơn mức tăng chung của cả nước, tăng nhẹ so với mức 54,37% của cùng kỳ năm trước.

Các thị trường tham gia RCEP cũng là nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Việt Nam. Riêng tháng 7/2026, kim ngạch nhập khẩu từ khu vực này đạt 41,76 tỷ USD, tăng 6,12% so với tháng trước và tăng 43,43% so với cùng kỳ năm 2025. Trong 7 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu từ RCEP đạt 250,51 tỷ USD, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm 2025. Quy mô nhập khẩu rất lớn cho thấy RCEP tiếp tục là nguồn cung chủ yếu đối với nguyên liệu, linh kiện, máy móc và hàng hóa trung gian phục vụ sản xuất trong nước.

Tuy nhiên, quy mô nhập khẩu vượt xa xuất khẩu cũng khiến Việt Nam ghi nhận mức nhập siêu lên tới khoảng 136,68 tỷ USD với RCEP trong 7 tháng đầu năm. Đây là mức thâm hụt thương mại lớn nhất trong số các FTA và vượt xa tổng mức thặng dư mà Việt Nam đạt được với các thị trường EVFTA, CPTPP và UKVFTA cộng lại.

Trong nhóm các FTA thế hệ mới, EVFTA tiếp tục đóng vai trò nổi bật trong việc cải thiện cán cân thương mại của Việt Nam. Trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang các nước thành viên EVFTA đạt 37,93 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước, trong khi nhập khẩu đạt 11,26 tỷ USD, tăng 13,47%. Nhờ đó, Việt Nam đạt mức xuất siêu khoảng 26,67 tỷ USD, lớn nhất trong các nhóm thị trường FTA được thống kê.

Đối với thị trường CPTPP, xuất khẩu trong 7 tháng đầu năm đạt 47,89 tỷ USD, tăng 21,95% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, nhập khẩu đạt 39,10 tỷ USD, tăng 28,25%. Cán cân thương mại của Việt Nam với CPTPP tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu khoảng 8,79 tỷ USD. So với EVFTA, mức thặng dư thương mại với CPTPP thấp hơn do kim ngạch nhập khẩu từ khối này cũng tăng khá mạnh.

Nhìn chung, bức tranh thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên FTA trong 7 tháng đầu năm 2026 tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực khi cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trưởng mạnh. Trong đó, RCEP giữ vai trò trung tâm về quy mô thương mại nhưng cũng là khu vực tạo ra mức nhập siêu lớn nhất, trong khi EVFTA, CPTPP và UKVFTA tiếp tục đóng góp tích cực vào cán cân thương mại thông qua các mức xuất siêu đáng kể.

NỘI DUNG BÀI VIẾT

- Tổng quan tình hình thương mại giữa Việt Nam với các thị trường FTA

Cán cân thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên có FTA trong 7 tháng đầu năm 2026 có sự phân hóa. Việt Nam đạt thặng dư lớn với các FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP và UKVFTA, nhưng lại nhập siêu rất lớn với RCEP.

Nổi bật nhất trong nhóm các thị trường giúp Việt Nam đạt thặng dư thương mại là EVFTA. Trong 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường các thành viên EVFTA 37,93 tỷ USD, trong khi nhập khẩu đạt 11,26 tỷ USD, qua đó đạt mức xuất siêu 26,67 tỷ USD. Đây là mức thặng dư rất lớn và cho thấy EU tiếp tục là một trong những khu vực quan trọng nhất đối với khả năng tạo nguồn thu ngoại tệ và cải thiện cán cân thương mại của Việt Nam.

Thị trường CPTPP cũng tiếp tục đóng góp tích cực vào cán cân thương mại của Việt Nam. Trong 7 tháng, kim ngạch xuất khẩu sang các thành viên CPTPP đạt 47,89 tỷ USD, cao hơn EVFTA về quy mô xuất khẩu, trong khi nhập khẩu đạt 39,10 tỷ USD, tạo ra mức xuất siêu 8,79 tỷ USD. Mức thặng dư này cho thấy Việt Nam đang có khả năng khai thác tương đối tốt các cơ hội thị trường do CPTPP tạo ra. Tuy nhiên, khoảng cách giữa xuất khẩu và nhập khẩu trong CPTPP không quá lớn như EVFTA, cho thấy quan hệ thương mại với khối này có tính hai chiều cao hơn.

Đối với UKVFTA, Việt Nam tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu rất cao so với quy mô thương mại. Trong 7 tháng đầu năm, xuất khẩu sang Vương quốc Anh đạt khoảng 5,39 tỷ USD, trong khi nhập khẩu chỉ đạt 599,25 triệu USD, tạo mức thặng dư 4,79 tỷ USD. Như vậy, kim ngạch xuất khẩu sang Anh cao gấp nhiều lần kim ngạch nhập khẩu.

Trong khi đó, nhóm các nước thành viên Hiệp định EAEU là thị trường mà Việt Nam ghi nhận nhập siêu trong 7 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 1,71 tỷ USD, thấp hơn kim ngạch nhập khẩu 2,03 tỷ USD, khiến cán cân thương mại thâm hụt khoảng 321,91 triệu USD.

Đáng chú ý, trong 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu sang các thành viên RCEP 113,83 tỷ USD. Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu từ RCEP lên tới 250,52 tỷ USD, cao hơn xuất khẩu hơn hai lần, khiến Việt Nam nhập siêu tới 136,68 tỷ USD. Đây là mức thâm hụt vượt xa mức thặng dư của EVFTA, CPTPP và UKVFTA cộng lại. Thực tế, các phân tích thương mại đầu năm 2026 cũng cho thấy RCEP vừa là khu vực xuất khẩu lớn của Việt Nam, vừa là nguồn cung quan trọng về nguyên vật liệu, linh kiện và hàng hóa trung gian phục vụ sản xuất trong nước.

Bảng 1: Cán cân thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên thuộc các Hiệp định FTA

Khu vực thị trường	Tháng 7/2026 (triệu USD)			7 tháng năm 2026 (triệu USD)		
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại
FTA EVFTA	6.150,79	1.603,14	4.547,65	37.934,48	11.261,69	26.672,78
FTA CPTPP	7.889,29	5.998,97	1.890,32	47.891,16	39.104,82	8.786,34
FTA UKVFTA	879,37	90,54	788,83	5.386,96	599,25	4.787,71
FTA EAEU	281,85	373,88	-92,04	1.713,08	2.034,99	-321,91
FTA RCEP	18.356,05	41.757,45	-23.401,40	113.834,26	250.515,34	-136.681,08

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường FTA đạt 33,56 tỷ USD, tăng 3,64% so với tháng trước và tăng 24,63% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 206,76 tỷ USD, tăng 21,27% so với cùng kỳ năm trước.

Trong số các FTA đang thực thi, RCEP tiếp tục là khu vực thị trường lớn nhất, giữ vai trò đầu tàu trong xuất khẩu của Việt Nam. Riêng tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu sang các nước thành viên RCEP đạt 18,36 tỷ USD, tăng 1,67% so với tháng 6/2026 và tăng 25,84% so với cùng kỳ năm 2025. Mặc dù tốc độ tăng theo tháng không quá cao, mức tăng trưởng hai con số so với cùng kỳ năm trước cho thấy nhu cầu nhập khẩu từ khu vực vẫn duy trì ổn định và các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục tận dụng hiệu quả những ưu đãi mà Hiệp định RCEP mang lại.

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang thị trường RCEP đạt 113,83 tỷ USD, tăng 22,81% so với cùng kỳ năm 2025, cao hơn mức tăng trưởng chung của tổng kim ngạch xuất khẩu (tăng 21,27%).

Xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt kim ngạch đạt 47,89 tỷ USD, tăng 21,95% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với các thị trường thành viên thuộc Hiệp định EVFTA, 7 tháng đầu năm, xuất khẩu đạt 37,93 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2025. Mặc dù kim ngạch vẫn tăng nhưng tốc độ tăng trưởng thấp hơn mức tăng chung của cả nước.

Đối với UKVFTA, kim ngạch xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2026 đạt 5,39 tỷ USD, tăng 15,11% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng EAEU là thị trường có quy mô nhỏ nhất trong nhóm FTA được thống kê, với kim ngạch 1,71 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2026, tăng 2,37% so với cùng kỳ năm 2025.

Bảng 2: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Khu vực thị trường	Tháng 7/2026 (Triệu USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Tổng	33.557,35	3,64	24,63	206.759,93	21,27	100	100
FTA RCEP	18.356,05	1,67	25,84	113.834,26	22,81	55,06	54,37
FTA CPTPP	7.889,29	5,67	22,51	47.891,16	21,95	23,16	23,03
FTA EVFTA	6.150,79	6,91	27,11	37.934,48	17,9	18,35	18,87
FTA UKVFTA	879,37	1,75	9,27	5.386,96	15,11	2,61	2,74
FTA EAEU	281,85	17,25	10,42	1.713,08	2,37	0,83	0,98

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về nhập khẩu

Hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ các thị trường có Hiệp định thương mại tự do tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng mạnh trong cả tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026. Cụ thể, trong tháng 7/2026, kim ngạch nhập khẩu từ các thị trường FTA đạt 49,82 tỷ USD, tăng 5,31% so với tháng 6/2026 và tăng 39,52% so với cùng kỳ năm 2025. Đây là mức tăng khá cao, cho thấy hoạt động sản xuất, chế biến và chế tạo tiếp tục được mở rộng, kéo theo nhu cầu nhập khẩu đầu vào tăng mạnh. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu từ các thị trường này đạt 303,52 tỷ USD, tăng 33,78% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng của xuất khẩu.

Trong đó, các thị trường thành viên Hiệp định RCEP tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng kim ngạch nhập khẩu từ các thị trường FTA. Riêng tháng 7/2026, kim ngạch nhập khẩu từ các nước thành viên RCEP đạt 41,76 tỷ USD, tăng 6,12% so với tháng trước và tăng tới 43,43% so với cùng kỳ năm 2025. Trong 7 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu từ RCEP đạt 250,51 tỷ USD, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm 2025 và cao hơn mức tăng chung của tổng kim ngạch nhập khẩu. Đáng chú ý, khu vực này chiếm tới 82,54% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ các thị trường FTA, tăng từ 81,25% của cùng kỳ năm trước.

Đối với các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP, kim ngạch nhập khẩu trong 7 tháng đầu năm đạt 39,10 tỷ USD, tăng 28,25% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng nhập khẩu giảm từ 13,44% của cùng kỳ năm trước, xuống còn 12,88% trong 7 tháng đầu năm nay, cho thấy mặc dù quy mô nhập khẩu vẫn tăng khá nhưng tốc độ tăng thấp hơn mức tăng chung của tổng kim ngạch nhập khẩu, khiến thị phần của khu vực này thu hẹp nhẹ.

Đối với các thị trường Hiệp định EVFTA, 7 tháng đầu năm, nhập khẩu đạt 11,26 tỷ USD, tăng 13,47% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng giảm từ 4,37% của cùng kỳ năm trước, xuống còn 3,71% trong 7 tháng đầu năm nay. Đối với EAEU, kim ngạch nhập khẩu đạt 2,03 tỷ USD, tăng 29,47% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù quy mô thị trường còn nhỏ và chỉ chiếm 0,67% tổng kim ngạch nhập khẩu, giảm nhẹ so với mức 0,69% của cùng kỳ năm 2025, nhưng tốc độ tăng trưởng khá cao cho thấy dư địa mở rộng hợp tác thương mại với thị trường này vẫn còn lớn.

Trong khi đó, UKVFTA ghi nhận kim ngạch nhập khẩu đạt 599,25 triệu USD, tăng 9,39% so với cùng kỳ năm trước. Đây là thị trường có quy mô nhỏ nhất trong nhóm FTA được thống kê, chỉ chiếm 0,20% tổng kim ngạch nhập khẩu và giảm so với mức 0,24% của cùng kỳ năm 2025.

Bảng 3: Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 7 và 7 tháng năm 2026

Khu vực thị trường	Tháng 7/2026 (Triệu USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Tổng	49.823,99	5,31	39,52	303.516,09	33,78	100	100
FTA RCEP	41.757,45	6,12	43,43	250.515,34	35,9	82,54	81,25
FTA CPTPP	5.998,97	1,82	28,06	39.104,82	28,25	12,88	13,44
FTA EVFTA	1.603,14	-2,96	0,93	11.261,69	13,47	3,71	4,37
FTA EAEU	373,88	11,53	55,95	2.034,99	29,47	0,67	0,69
FTA UKVFTA	90,54	7,18	4,81	599,25	9,39	0,20	0,24

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA

- Mặt hàng sắt thép các loại

Theo thống kê từ số liệu của Cục Hải quan, trong tháng 7/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu sắt thép của Việt Nam sang các thị trường FTA đạt 505,98 triệu USD, tăng 8,3% so với tháng 6/2026 và tăng 39,97% so với tháng 7/2025.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu sắt thép sang các thị trường FTA đạt 3,02 tỷ USD, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2025.

Xét về từng thị trường, RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu sắt thép lớn nhất của Việt Nam, giữ vị trí cao nhất trong tháng 7 cũng như 7 tháng đầu năm 2026. Riêng tháng 7/2026, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường RCEP 222,09 triệu USD sắt thép các loại, tăng 2,77% so với tháng 6/2026 và tăng mạnh 29,49% so với tháng 7/2025. Mặc dù tốc độ tăng so với tháng trước không quá cao, mức tăng gần 30% so với cùng kỳ năm trước cho thấy nhu cầu đối với sắt thép Việt Nam tại khu vực này vẫn có sự cải thiện đáng kể. Đặc biệt, trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sắt thép sang RCEP đạt 1,63 tỷ USD, tăng 1,59% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tới 53,81% tổng kim ngạch xuất khẩu sắt thép của Việt Nam sang các thị trường FTA.

Đứng thứ hai về kim ngạch trong 7 tháng đầu năm 2026 là thị trường EVFTA, với kim ngạch xuất khẩu sắt thép đạt 756,4 triệu USD, tuy nhiên lại giảm 16,42% so với cùng kỳ năm 2025. Thị trường này chiếm 24,97% tổng kim ngạch xuất khẩu sắt thép của Việt Nam sang các thị trường FTA, giảm khá đáng kể so với mức 28,65% của cùng kỳ năm trước.

CPTPP là thị trường lớn thứ ba trong cơ cấu thị trường xuất khẩu sắt thép của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch xuất khẩu đạt 551,52 triệu USD, giảm nhẹ 1,05% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng xuất khẩu tới các thị trường tham gia CPTPP đạt 18,2%, cao hơn mức 17,64% của cùng kỳ năm trước.

Đối với UKVFTA, kim ngạch xuất khẩu sắt thép của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 62,13 triệu USD, giảm tới 32,25% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng xuất khẩu tới thị trường này trong tổng xuất khẩu sắt thép sang các FTA chỉ còn 2,05%, giảm so với mức 2,9% của cùng kỳ năm 2025.

Trong khi đó, EAEU là thị trường có mức tăng trưởng nổi bật về tỷ lệ trong 7 tháng đầu năm 2026, mặc dù quy mô kim ngạch còn rất nhỏ. Xuất khẩu sắt thép của Việt Nam sang EAEU đạt 29,47 triệu USD, tăng trưởng ở mức 4 con số so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng của thị trường này cũng tăng từ mức chỉ 0,02% lên 0,97%.

Bảng 4: Xuất khẩu mặt hàng sắt thép các loại của Việt Nam sang các thị trường tham gia Hiệp định FTA trong tháng 7 và 7 tháng năm 2026

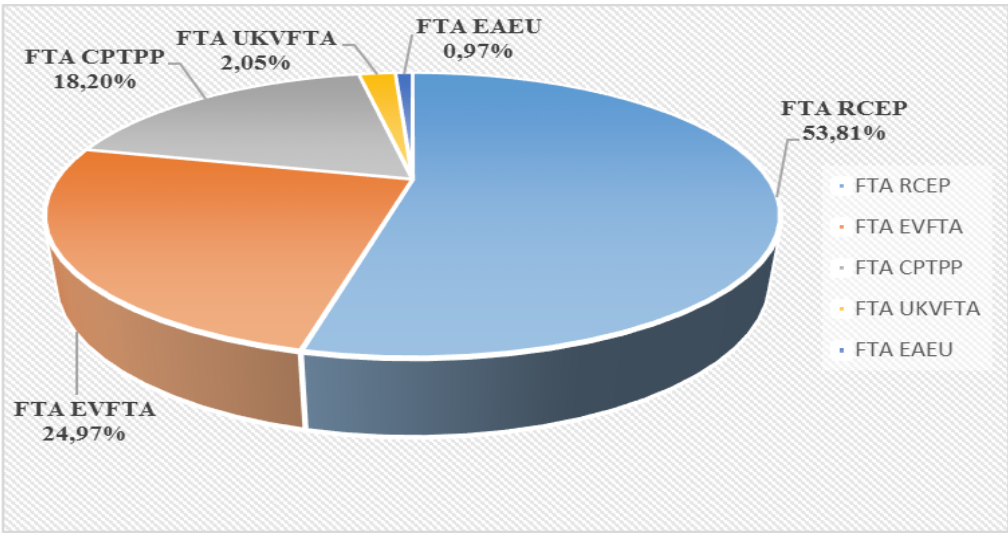
Khu vực thị trường	Tháng 7/2026 (Triệu USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Tổng	505,98	8,30	39,97	3.029,66	-4,10	100	100

Khu vực thị trường	Tháng 7/2026 (Triệu USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
FTA RCEP	222,09	2,77	29,49	1630,14	1,59	53,81	50,79
FTA EVFTA	138,27	-1,52	3,53	756,40	-16,42	24,97	28,65
FTA CPTPP	105,61	11,64	102,01	551,52	-1,05	18,2	17,64
FTA UKVFTA	29,49	437,53	616,76	62,13	-32,25	2,05	2,90
FTA EAEU	10,53	-1,07	22075,02	29,47	4882,67	0,97	0,02

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 1: Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng sắt thép các loại của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 7 tháng năm 2026

(Tỷ trọng % tính theo kim ngạch)



Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng sắt thép các loại tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng sắt thép tính đến năm 2026
EVFTA	Đến năm 2026, phần lớn các dòng thuế đối với sắt, thép và sản phẩm bằng sắt thép có xuất xứ Việt Nam xuất khẩu sang EU đã được cắt giảm sâu, trong đó nhiều dòng đã về 0% theo lộ trình của EVFTA. Để được hưởng mức thuế EVFTA, hàng hóa phải đáp ứng quy tắc xuất xứ của Hiệp định.
CPTPP	Đến năm 2026, thuế nhập khẩu đối với sắt thép và sản phẩm sắt thép của Việt Nam tại các thị trường CPTPP nhìn chung đã được cắt giảm đáng kể hoặc xóa bỏ theo lộ trình riêng của từng nước thành viên.

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng sắt thép tính đến năm 2026
UKVFTA	Đến năm 2026, phần lớn các dòng thuế đối với sắt thép và sản phẩm sắt thép của Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh đã được cắt giảm theo lộ trình kế thừa từ EVFTA. Theo cam kết UKVFTA, đối với hàng hóa Việt Nam nhập khẩu vào UK, 85,6% số dòng thuế được xóa bỏ từ 01/01/2021 và 99,2% sẽ được xóa bỏ từ 01/01/2027.
EAEU	Đến năm 2026, theo lộ trình của Hiệp định FTA Việt Nam – EAEU, nhiều dòng thuế đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã được xóa bỏ hoặc cắt giảm đáng kể. Đối với mặt hàng sắt thép và sản phẩm từ sắt thép, nhiều dòng thuế đã hoàn thành lộ trình cắt giảm và được hưởng mức thuế ưu đãi rất thấp hoặc 0%, trong khi một số dòng thuế vẫn phụ thuộc vào cam kết đối với từng mã HS cụ thể.
RCEP	Đến năm 2026, thuế quan đối với sắt thép và các sản phẩm từ sắt thép của Việt Nam tại các thị trường thành viên RCEP tiếp tục được cắt giảm theo lộ trình cam kết trong biểu thuế riêng của từng nước thành viên. Đối với nhiều dòng thuế, mức thuế nhập khẩu ưu đãi đã được đưa về 0% hoặc duy trì ở mức rất thấp, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam.

- Mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam sang các thị trường có FTA ghi nhận mức tăng trưởng tích cực cả về quy mô kim ngạch và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, tháng 7/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam sang các thị trường FTA đạt 4,52 tỷ USD, tăng 31,06% so với tháng 6/2026 và tăng 20,4% so với tháng 7/2025. Đây là mức tăng khá cao, cho thấy hoạt động xuất khẩu nhóm hàng điện thoại và linh kiện đã có sự cải thiện rõ rệt trong tháng 7, cả về nhu cầu tại các thị trường FTA.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam sang các thị trường FTA đạt 26,98 tỷ USD, tăng 25,98% so với cùng kỳ năm 2025.

RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện lớn nhất của Việt Nam, đồng thời có khoảng cách rất lớn so với các nhóm FTA còn lại. Riêng tháng 7/2026, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường RCEP 2,72 tỷ USD, tăng 24,23% so với tháng 6/2026 và tăng 26,94% so với tháng 7/2025. Trong 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu điện thoại và linh kiện của Việt Nam sang RCEP đạt tới

16,03 tỷ USD, tăng 35,43% so với cùng kỳ năm 2025. Khu vực RCEP chiếm 59,42% tổng kim ngạch xuất khẩu điện thoại và linh kiện của Việt Nam sang các thị trường FTA.

Đứng thứ hai về quy mô trong 7 tháng đầu năm 2026 là CPTPP, với kim ngạch xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện đạt 5,43 tỷ USD, tăng 23,07% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng của CPTPP đạt 20,11%, giảm so với mức 20,58% của cùng kỳ năm trước.

EVFTA tiếp tục là một thị trường quan trọng đối với xuất khẩu điện thoại và linh kiện của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2026, với kim ngạch đạt 4,52 tỷ USD, tăng 8,59% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, tỷ trọng của EVFTA trong tổng xuất khẩu điện thoại và linh kiện sang các FTA giảm từ 19,42% của cùng kỳ năm 2025 xuống còn 16,74% trong 7 tháng đầu năm 2026.

Đối với EAEU, kim ngạch xuất khẩu điện thoại và linh kiện trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 261,13 triệu USD, tăng 36,82% so với cùng kỳ năm 2025. Đây là tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các thị trường được thống kê, thậm chí cao hơn cả mức tăng 35,43% của RCEP. Tỷ trọng của EAEU trong tổng kim ngạch xuất khẩu điện thoại và linh kiện sang các FTA mới đạt 0,97%, chỉ tăng nhẹ so với 0,89% của cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, UKVFTA là thị trường duy nhất trong nhóm FTA được thống kê ghi nhận sự suy giảm trong 7 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch xuất khẩu điện thoại và linh kiện sang Vương quốc Anh đạt 746,38 triệu USD, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng của thị trường này cũng giảm từ 3,83% xuống còn 2,77% trong 7 tháng đầu năm 2026.

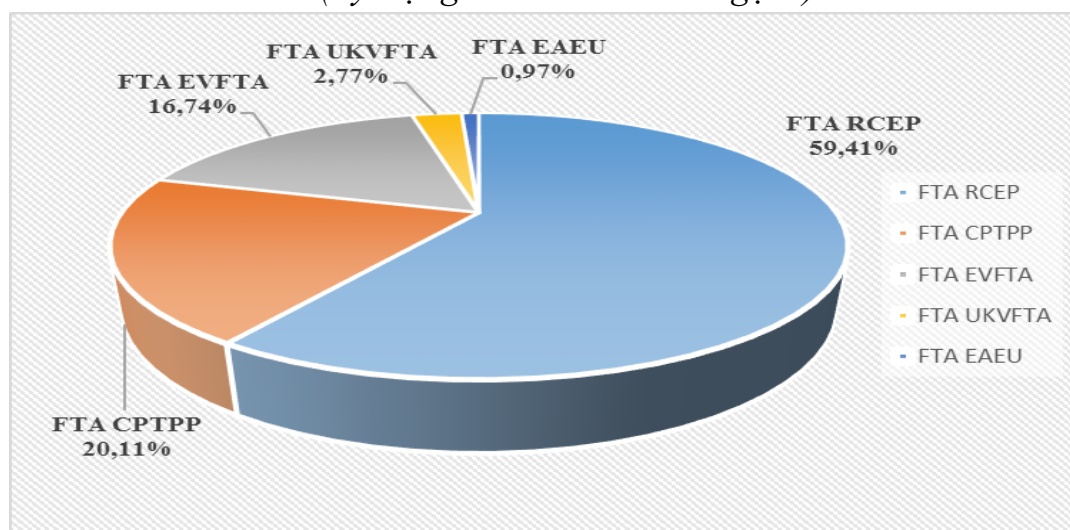
Bảng 5: Xuất khẩu hàng điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Khu vực thị trường	Tháng 7/2026 (Triệu USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Tổng	4.517,53	31,06	20,40	26.983,87	25,98	100	100
FTA RCEP	2.723,13	24,23	26,94	16.034,27	35,43	59,42	55,28
FTA CPTPP	985,36	47,45	31,68	5.425,45	23,07	20,11	20,58
FTA EVFTA	673,15	44,98	1,68	4.516,65	8,59	16,74	19,42
FTA UKVFTA	88,58	-8,44	-46,52	746,38	-9	2,77	3,83
FTA EAEU	47,32	84,98	53,92	261,13	36,82	0,97	0,89

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 7 tháng năm 2026

(Tỷ trọng % tính theo kim ngạch)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với điện thoại các loại và linh kiện tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan điện thoại các loại và linh kiện đến năm 2026
EVFTA	Đến năm 2026, về cơ bản các dòng thuế thuộc nhóm điện thoại và thiết bị viễn thông mà EU cam kết cho Việt Nam đã được đưa về 0% theo lộ trình EVFTA. Việc hưởng thuế suất ưu đãi vẫn phải đáp ứng quy tắc xuất xứ EVFTA.
CPTPP	Đến năm 2026, thuế quan đối với điện thoại và nhiều linh kiện điện thoại xuất xứ Việt Nam tại các thị trường CPTPP nhìn chung đã được xóa bỏ hoặc giảm về mức 0% theo biểu cam kết riêng của từng thành viên.
UKVFTA	Đến năm 2026, điện thoại các loại và phần lớn các sản phẩm, linh kiện xuất khẩu từ Việt Nam sang Vương quốc Anh được hưởng mức thuế rất thấp hoặc 0% theo cam kết UKVFTA. Bản thân thuế MFN của Anh đối với điện thoại di động hiện đã là 0%, do đó trong trường hợp này ưu đãi từ UKVFTA không tạo ra mức giảm thuế thực tế so với thuế MFN.
EAEU	Đến năm 2026, điện thoại và nhiều linh kiện thuộc nhóm HS 8517 đã được hưởng thuế suất 0% tại thị trường EAEU theo cam kết của EAEU. Biểu cam kết chính thức của EAEU quy định đối với HS 8517.12 (điện thoại cho mạng di động hoặc mạng không dây khác) mức thuế cơ sở 5%, nhưng mức thuế ưu đãi theo Hiệp định được đưa xuống 0% ngay từ năm 2016 và duy trì 0% trong các năm tiếp theo.
RCEP	Đến năm 2026, thuế đối với điện thoại và linh kiện HS 8517 tiếp tục được cắt giảm theo biểu cam kết riêng của từng nước thành viên RCEP. Nhiều dòng đã đạt 0%,